

Light

SAMANTHA OB

Giày không dây mái cho nữ

Giày SAMANTHA của chúng tôi có khả năng chống trơn trượt tuyệt vời, bảo vệ chống lại tĩnh điện và phần thân giày thoáng khí mang lại sự thoải mái cho nhiều ngành công nghiệp khác nhau và phù hợp về mặt khô ráo và sạch sẽ.

Những vật liệu cao cấp hơn	Lorica
lót bên trong	tái chế lưới
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
ngoài Đ	Philon/cao su
Loạ	OB / SR, HRO, A, E, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-42 / UK 3.0-8.0 / US 5.5-10.5 JPN 21.5-26.5 / KOR 230-270
ng lượng thép	0.260 kg
ẩn hóa u chu	EN ISO 20347:2022+A1:2024 ASTM F2892:2024



FUC

5.46 kg



BLK



LBL



WHT



LGN



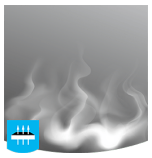
LLC



Tay cầm **Oxy / Tay** cầm **SJ** cao su Oxytraction bám tốt trên cả bề mặt khô và ướt (SRA+ SRB).



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Phần **trên thoáng khí** Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ cảm giác thoải mái lâu hơn.



SRC là một trong những tính năng an toàn và bảo hộ quan trọng nhất. Giày SRC vượt qua cả bài kiểm tra SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Thường có thể **tháo** rời. Thay miếng lót giày thường xuyên hơn để giữ lót giày chỉnh hình riêng, mái thoải.

Công nghiệp **n:**
phục vụ ăn uố ạnh g, Làm sốcupốẩm m &gĐthuộ c v ề y h ọ c

ường: **Môi** t
rư ờn môigkhô, Bề mặt cự c mịn

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đa giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phải cáphủ hàn nhiệg Khôngtrên lò s

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20347	ế t ơn vị u	đo l Đ ờn g q
Những vật l iệu **Lorica** **cao** cấp h ơn				
	Top: khả năng ưu ấm ớch ơ	? 0.8	2.52	ờ mg/cm/g
	Top: hi uệ số ớch ơ	? 15	23	mg/cm2
ót bên trong	i tái ch ế ớ			
	L ớp lót: ưu ấm ớch ơ	? 2	86.31	ờ mg/cm/g
	lót: hi uệ số ớch ơ	? 20	691	mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)				
	ệ m chân Đch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800	chu kỳ
goài Đ	**Philon/cao su**			
	Ch ố ả ng trơn trượt ế ngoài (mài mòn)	? 150	118	mm
	Chư ố ợt: c ớt bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt g ớt v ề phía t	? 0.31	0.38	ma sát
	ư Cột: c ớt bảng - G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.38	ma sát
	ư Cột: SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt g ớt phía t	? 0.19	0.26	ma sát
	Chư ố ợt: SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.22	0.28	ma sát
	ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	36.6	megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	70	megaohm
	Hấp thụ năng l ượ g ót chân c ủ	? 20	32	J

kích thước thép: 38

a chúng tôi Đ ợc có ề thay đ ổ i và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh ọc **thái:**

	Sự miêu t ả	ế t ơn vị u	đo l Đ ờn g q
i **CO2 hát** thả			
	V ật l iệu	3.20	kg
	Bao bì	0.10	kg
	ất Sản x u	1.90	kg
	Chuyên ch ở	0.26	kg
		5.46 kg CO2/ cặp	

	Sự miêu t ả	ế t u	K q
ệ vật l Tiệ ý **tái** ch ế			
	Product	14%	
	Bao bì	99%	

Tính toán CO2:
ị đ ợc à tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán